

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT

**V/v: Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý các dự án ODA thuộc Bộ
Giao thông Vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy của Bộ GTVT;
- Căn cứ Quy chế Quản lý Đầu tư và Xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999, Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 và Quy chế Quản lý và Sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4/5/2001 của Chính phủ;
- Theo đề nghị của các Ông: Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Đầu tư, Cục trưởng Cục Giám định và Quản lý Chất lượng công trình giao thông,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) thuộc Bộ GTVT.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông: Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Đầu tư, Cục trưởng Cục Giám định và Quản lý Chất lượng công trình giao thông, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban Quản lý dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(đã ký)**

Đào Đình Bình

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp trong quản lý các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) thuộc Bộ GTVT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 463/2003/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Văn bản này quy định về phân công, phân cấp trong quản lý các dự án ODA thuộc Bộ GTVT nhằm hướng dẫn cụ thể trình tự quản lý các dự án ODA và xác định rõ các nội dung công việc phân công, phân cấp từ các cơ quan chức năng của Bộ đến các Ban Quản lý dự án (Ban QLDA) trực thuộc Bộ. Trình tự quản lý các dự án ODA được thực hiện thông qua 4 giai đoạn: Tìm kiếm, xác định dự án; Chuẩn bị dự án; Thực hiện dự án; Kết thúc dự án.

Điều 2: Trong việc quản lý các dự án ODA, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, quy định này và quy định, hướng dẫn của nhà tài trợ. Trong trường hợp có khác biệt giữa quy định của Nhà nước và của nhà tài trợ, được thực hiện theo quy định hướng dẫn của nhà tài trợ nhưng các Ban QLDA phải báo cáo về Bộ để được chấp thuận trước khi thực hiện.

Điều 3: Đối với các dự án ODA, nguyên tắc chung của Bộ là Chủ đầu tư, các Ban QLDA trực thuộc Bộ là đại diện Chủ đầu tư thực hiện chức năng của cơ quan điều hành dự án (Executing Agency). Đối với các Ban QLDA trực thuộc các Cục chuyên ngành và các Tổng Công ty 91, Chủ đầu tư sẽ được quyết định cụ thể trong quyết định đầu tư. Trong trường hợp này, Bộ GTVT sẽ có quy định phân công, phân cấp cụ thể đối với việc quản lý dự án. Riêng đối với Cục Hàng không Dân dụng và Cục Hàng hải Việt Nam trước mắt tạm thời vẫn giữ nguyên như các quy định hiện hành.

CHƯƠNG II: PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN

Mục 1: Giai đoạn tìm kiếm xác định dự án:

Điều 4: Các Cục, Vụ chức năng và các Tổng Công ty thuộc Bộ đều có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trong việc tìm kiếm, xác định dự án ODA. Các đơn vị và các Ban QLDA trực thuộc Bộ được chủ động thực hiện việc vận động, tìm kiếm dự án nhưng phải kịp thời báo cáo kết quả về Bộ. Các biên bản ghi nhớ, hợp đồng nguyên tắc nếu có phải báo cáo Bộ thông qua, trước khi ký kết.

Vụ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) là Cơ quan đầu mối của Bộ GTVT trong việc tổng hợp, lập danh mục dự án ODA hàng năm và từng giai đoạn.

Mục 2: Giai đoạn chuẩn bị dự án:

Điều 5: Về đề cương tham chiếu cho dịch vụ tư vấn lập quy hoạch ngành, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi: Ban QLDA xem xét trình Bộ. Vụ KHĐT chủ trì lấy ý kiến tham gia của các Cục, Vụ liên quan trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Đối với các Dự án Hỗ trợ kỹ thuật (TA) cho tăng cường thể chế, đào tạo, nâng cao năng lực quản lý..., các đơn vị được thụ hưởng và các Cục, Vụ chức năng phải tham gia ý kiến chính thức bằng văn bản ngay từ giai đoạn xây dựng đề cương tham chiếu.

Các Dự án Hỗ trợ kỹ thuật cho xây dựng quy trình, quy phạm, đào tạo chuyển giao công nghệ, các dự án để đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị và các dự án triển khai áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới do Vụ Khoa học Công nghệ (KH-CN) chủ trì lấy ý kiến trình Bộ phê duyệt.

Điều 6: Trong quá trình lập quy hoạch ngành, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, Ban QLDA chỉ đạo tư vấn tổ chức báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ. Trong quá trình thực hiện, tư vấn có trách nhiệm gửi tài liệu đến các Cục chuyên ngành liên quan để lấy ý kiến đóng góp. Tùy theo quy mô cụ thể của từng dự án, Lãnh đạo Bộ sẽ trực tiếp chủ trì nghe báo cáo hoặc ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ KHĐT chủ trì nghe và thông qua báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ sau đó báo cáo kết quả lên Lãnh đạo Bộ. Các quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi được gửi cho các Cục quản lý chuyên ngành liên quan.

Điều 7: Trong quá trình chuẩn bị đàm phán, với tư cách là thành viên chính thức của Đoàn đàm phán Nhà nước, Ban QLDA phải báo cáo xin ý kiến của Bộ về các nội dung liên quan đến dự án trước khi tiến hành đàm phán với Nhà tài trợ. Những phát sinh trong quá trình đàm phán trái với quy định chung của Nhà nước và trái với điều kiện của ngành, trong phạm vi chức trách của mình, Ban QLDA phải báo cáo kịp thời xin ý kiến Lãnh đạo Bộ.

Mục 3: Giai đoạn thực hiện dự án:

Điều 8: Tuyển chọn tư vấn thiết kế và giám sát: Bộ chỉ phê duyệt đề cương tham chiếu, ngân sách ngắn, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá, kết quả đánh giá sau khi tham khảo ý kiến của Nhà tài trợ.

Ban QLDA trình kết quả đánh giá về đề cương tham chiếu, danh sách ngắn, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá, kết quả đánh giá tư vấn. Tổ tư vấn đấu thầu của Bộ do Vụ KHĐT chủ trì, tiến hành thẩm định, lập báo cáo trình Bộ.

Căn cứ ý kiến của Lãnh đạo Bộ, Vụ KHĐT có văn bản thông báo cho Ban QLDA lập văn bản gửi Nhà tài trợ. Sau khi tham khảo ý kiến của Nhà tài trợ, Bộ sẽ có quyết định phê duyệt chính thức (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt).

Kết quả thương thảo bao gồm: Biên bản thương thảo và dự thảo hợp đồng tư vấn. Ban QLDA trình Bộ thông qua kết quả thương thảo và phê duyệt nội dung hợp đồng trước khi ký

kết.

Điều 9: Về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và hồ sơ mời thầu:

1. Trước khi tư vấn thực hiện thiết kế kỹ thuật:
 - Ban QLDA trình tiêu chuẩn áp dụng cho thiết kế và đề cương thiết kế.
 - Vụ KHCN thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho thiết kế.
 - Các Giám định và Quản lý Chất lượng công trình giao thông (Cục Giám định) thẩm định và phê duyệt đề cương khảo sát và thiết kế.
2. Trong quá trình thiết kế, tùy theo tính chất, mức độ phức tạp của dự án, Cục Giám định chủ trì mời cơ quan thiết kế, chuyên gia trong, ngoài ngành (kể cả chuyên gia nước ngoài) để thống nhất từng bước báo cáo (đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ...) làm cơ sở cho tư vấn thiết kế các bước tiếp theo.
3. Cục Giám định là cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và duyệt chi tiết các hiệu chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán theo phân cấp và ủy quyền của Bộ trưởng.
4. Vụ KHĐT chịu trách nhiệm thẩm định và trình duyệt hồ sơ mời thầu các dự án với trách nhiệm đưa đủ khối lượng có trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật vào hồ sơ mời thầu và các tiêu chí khác.
5. Khi thẩm định đề cương thiết kế, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và hồ sơ mời thầu các dự án phức tạp, các cơ quan chủ trì thẩm định cần tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (đặc biệt lưu ý các Cục quản lý chuyên ngành sẽ tiếp nhận quản lý khai thác sau này).
6. Ban QLDA căn cứ thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và hồ sơ mời thầu do tư vấn lập, lập tờ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10: Đấu thầu xây lắp và mua sắm thiết bị: Vụ KHĐT là cơ quan tham mưu chủ trì đối với các gói thầu xây lắp; Vụ KHCN là cơ quan tham mưu chủ trì đối với các gói thầu mua sắm thiết bị, phương tiện.

Điều 11: Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư (GPMB và TĐC) là trách nhiệm của Chủ đầu tư và Ban QLDA. Việc quy định trách nhiệm giữa Chủ đầu tư, Ban QLDA và chính quyền địa phương thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với các dự án, do yêu cầu của Hiệp định vay hoặc yêu cầu của Nhà tài trợ phải lập khuôn khổ, chính sách GPMB và TĐC, Ban QLDA phải lập, tổ chức lấy ý kiến của địa phương và các cơ quan liên quan trình Bộ phê duyệt (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt). Cục Giám định là cơ quan chủ trì tham mưu giúp Bộ trong công tác thẩm định, phê duyệt khuôn khổ chính sách, phương án GPMB và TĐC và

trực tiếp chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 12: Xử lý thay đổi và bổ sung đối với hợp đồng xây lắp:

1. Điều chỉnh và thay đổi thiết kế, dự toán trong phạm vi quy mô dự án được duyệt: Việc điều chỉnh và thay đổi thiết kế, dự toán, Bộ ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Giám đốc các Ban QLDA do Bộ làm chủ đầu tư được duyệt và chấp thuận theo danh mục của Phụ lục kèm theo và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Tổng kinh phí của những hạng mục được ủy quyền phê duyệt không vượt quá 50% giá trị dự phòng của hợp đồng. Đối với phạm vi được ủy quyền nêu trên, các quyết định phê duyệt của Tổng Giám đốc/Giám đốc các Ban QLDA đều phải gửi về Bộ (qua Cục Giám định) 1 bản để quản lý. Cục Giám định phải thường xuyên cập nhật, giám sát sự thay đổi và bổ sung này. Nếu thấy có sự không bình thường hoặc sai sót phải báo cáo Lãnh đạo Bộ kịp thời.

2. Bổ sung hạng mục ngoài quy mô dự án được duyệt: Việc bổ sung hạng mục ngoài quy mô dự án được duyệt (như việc mở rộng nền, mặt đường, mở tuyến tránh, kéo dài tuyến, đường gom dân sinh, tăng thêm nhịp của cầu, tăng số lượng cầu...), Ban QLDA hoặc Cục, Vụ tham mưu đề xuất. Vụ KHĐT tổng hợp tham mưu trình Bộ duyệt về chủ trương. Cục Giám định duyệt TKKT và dự toán bổ sung. Những bổ sung do Lãnh đạo Bộ quyết định trực tiếp tại hiện trường, căn cứ vào Thông báo kết luận, Vụ KHĐT ra văn bản giao nhiệm vụ.

3. Về thanh toán: Để giải ngân kịp thời, Tổng Giám đốc/Chủ nhiệm điều hành các Ban QLDA do Bộ làm chủ đầu tư chấp nhận thanh toán cho phần khối lượng vượt so với khối lượng của hợp đồng trên cơ sở giá trúng thầu và được chấp thuận tạm thanh toán 80% giá trị thực hiện đối với các hạng mục đang chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn giá tạm thanh toán sử dụng đơn giá do nhà thầu lập, được tư vấn giám sát và Ban QLDA xem xét, thông qua.

Điều 13: Quản lý hợp đồng dự án:

1. Tổng Giám đốc Ban QLDA được ủy quyền và chịu trách nhiệm với các quyết định thay đổi thời gian huy động của từng chức danh tư vấn nhưng không được làm thay đổi giá trị hợp đồng, không kể dự phòng.

2. Tổng Giám đốc Ban QLDA thường xuyên kiểm tra năng lực của tư vấn, được thực hiện việc thay thế tư vấn theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về các quyết định này. Riêng việc thay thế chức danh giám đốc tư vấn của dự án (Project Manager) phải báo cáo Bộ chấp thuận (Vụ KHĐT chủ trì xem xét hoặc lấy ý kiến của các Cục, Vụ liên quan trình Bộ chấp thuận).

Điều 14: Điều chỉnh giá trị hợp đồng:

1. Các hợp đồng xây lắp: Ban QLDA thường xuyên cập nhật, chủ động lập và trình điều chỉnh giá trị hợp đồng để Bộ duyệt (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt). Cục Giám định tổng hợp các lệnh thay đổi hợp đồng và chủ trì thẩm định để Bộ duyệt tổng dự toán điều chỉnh. Trên cơ

sở đó, Vụ KHĐT trình Bộ duyệt điều chỉnh giá trị hợp đồng (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt).

2. Các hợp đồng mua sắm thiết bị, phương tiện: Ban QLDA thường xuyên cập nhật, chủ động lập và trình điều chỉnh giá trị hợp đồng để Bộ duyệt (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt). Vụ KHCN tổng hợp, thẩm định để Bộ duyệt (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt).

3. Các hợp đồng tư vấn: Ban QLDA chủ động tập hợp các phát sinh, bổ sung đối với hợp đồng tư vấn trình Bộ duyệt (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt). Vụ KHĐT tổng hợp, thẩm định để Bộ duyệt (hoặc Bộ trình TTCP phê duyệt).

Mục 4: Giai đoạn kết thúc dự án:

Điều 15: Sau khi công trình, dự án hoàn thành Ban QLDA chủ động tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở theo đúng quy định hiện hành. Cục Giám định có trách nhiệm quản lý, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện. Đối với công trình dự án yêu cầu có Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước, Cục Giám định chỉ đạo Ban QLDA chuẩn bị mọi công việc và thủ tục cần thiết để làm việc và đáp ứng các yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước.

Căn cứ vào tiến độ, Ban QLDA chủ động đề xuất việc bàn giao công trình dự án, Cục Giám định tham mưu trình Bộ quyết định việc bàn giao công trình dự án cho cơ quan, đơn vị quản lý khai thác sử dụng. Việc bàn giao công trình xây dựng đã hoàn thành phải tuân thủ theo Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD ngày 2/8/2000 của Bộ Xây dựng. Trước khi bàn giao, các Ban QLDA phải gửi đầy đủ hồ sơ hoàn công cho Cục quản lý chuyên ngành.

Đối với các dự án Hỗ trợ kỹ thuật cho xây dựng quy trình, quy phạm, đào tạo chuyển giao công nghệ, các dự án mua sắm thiết bị, phương tiện, triển khai áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới, Vụ KHCN là cơ quan tham mưu chủ trì tổng kết báo cáo Bộ. Đối với các dự án Hỗ trợ kỹ thuật có đơn vị thụ hưởng cụ thể, đơn vị thụ hưởng chủ trì tổng kết báo cáo Bộ.

Điều 16: Ban QLDA lập báo cáo quyết toán dự án theo quy định hiện hành để trình Bộ và Bộ Tài chính phê duyệt. Vụ Tài chính Kế toán đôn đốc chỉ đạo các Ban QLDA có báo cáo quyết toán đúng thời hạn quy định, chủ trì thẩm định quyết toán.

Điều 17: Ban QLDA chịu trách nhiệm lập báo cáo giám định đầu tư theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam và yêu cầu của Nhà tài trợ. Vụ KHĐT là cơ quan tham mưu giúp Bộ chỉ đạo công tác giám định đầu tư, chủ trì thẩm định trình Bộ phê duyệt.

CHƯƠNG III: THANH TRA KIỂM TRA

Điều 18: Theo cơ sở phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn giữa Bộ và các Ban QLDA, cần phải tiến hành thường xuyên việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý các dự án ODA. Thanh tra Bộ và các Cục, Vụ thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện trong tất cả các giai đoạn, nhất là

giai đoạn thực hiện dự án để phát hiện kịp thời các sai sót và kiến nghị xử lý các vi phạm. Các Ban QLDA phải ban hành các quy định để thực hiện việc phân công, phân cấp của Bộ trong đơn vị mình và tự tổ chức kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các việc làm sai quy định.

PHỤ LỤC

Danh mục các hạng mục xử lý bổ sung và thay đổi phân cấp cho Tổng

Giám đốc/Chủ nhiệm điều hành các Ban QLDA ODA

(Kèm theo Quy định về phân công, phân cấp trong quản lý các dự án ODA thuộc Bộ GTVT, ban hành kèm theo Quyết định số 463/2003/QQD-BGTVT

ngày 21 tháng 2 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

I. Về kỹ thuật

- Duyệt các sửa đổi nhỏ trên cơ sở thiết kế kỹ thuật (TKKT) đã được phê duyệt và duyệt thiết kế chi tiết, điều chỉnh như sau:

A. Đường, cầu đường bộ và đường sắt:

1. Bình đồ

- Điều chỉnh khoảng cách dịch chuyển ngang của tim tuyến và thay đổi bán kính đường cong (tăng hoặc giảm) để phù hợp với điều kiện địa hình thực tế nhưng không làm thay đổi cấp hạng kỹ thuật của tuyến so với thiết kế đã được phê duyệt và không nhỏ hơn bán kính đường cong nằm tối thiểu (R_{min}) đã được phê duyệt.

- Việc điều chỉnh trên không làm tăng kinh phí và ảnh hưởng tới giải phóng mặt bằng cũng như tiến độ công trình.

2. Trắc dọc

- Điều chỉnh thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn về độ dốc nằm trong quy định và không vượt độ dốc dọc lớn nhất đã được phê duyệt.

3. Mặt cắt ngang

- Điều chỉnh mái dốc ta luy âm và dương thích hợp với điều kiện địa chất và địa hình thực tế của những đoạn tuyến trên cơ sở báo cáo phân tích đề xuất của Tư vấn giám sát thi công.

4. Kết cấu kiến trúc tầng trên đường sắt và mặt đường bộ

- Giữ nguyên kết cấu mặt đường đã được phê duyệt; điều chỉnh chiều dày của lớp bù phụ mặt đường cũ cho phù hợp điều kiện thực tế (đối với đường bộ).

5. Công trình công

- Điều chỉnh số lượng, khẩu độ công phù hợp với điều kiện của tuyến đường và các yêu cầu của địa phương bằng văn bản cấp Sở trở lên (cống nông nghiệp, tưới tiêu, cống kỹ thuật...)

- Đối với cống chui dân sinh: Sau khi có chủ trương của Bộ quyết định vị trí, quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc trên cơ sở TKKT đã được phê duyệt, Ban Quản lý dự án duyệt hoặc chấp thuận trên cơ sở đề trình của Tư vấn giám sát thi công.

-Bổ sung, sửa đổi hệ thống thoát nước dọc và các biện pháp gia cố bảo vệ mái ta luy trên cơ sở các giải pháp kỹ thuật đã được duyệt trong thiết kế kỹ thuật.

6. Công trình cầu:

- Đối với các cầu có khẩu độ $\leq 25.0\text{m}$: Sau khi có chủ trương đầu tư xây dựng của Bộ GTVT (về tải trọng, khổ cầu, thay mới hoặc sửa chữa, mở rộng cho từng cầu), Ban Quản lý dự án được duyệt thiết kế sau khi có thẩm định của Tư vấn giám sát thi công.

- Điều chỉnh cao độ đáy móng (mố, trụ) và chiều dài cọc để phù hợp với điều kiện địa chất và sau khi có kết quả đóng cọc thử.

- Thay đổi đường kính cốt thép nhưng không làm thay đổi tổng tiết diện và chủng loại thép.

7. Các công trình phụ trợ và an toàn giao thông

- Duyệt thiết kế các công trình phụ trợ (đường tránh, bến bãi, đường công vụ...) sau khi Bộ phê duyệt chủ trương và quy mô.

- Bổ sung các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông như dải phân cách, sơn kẻ đường, cột km, cọc tiêu, biển báo, hàng rào tôn lượn sóng... cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi Bộ GTVT đã duyệt chủ trương.

8. Công trình phòng hộ (kè, tường chắn bằng đá xây hoặc rọ đá)

- Duyệt điều chỉnh kích thước, vị trí và cao độ móng kè, tường chắn cho phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất thực tế trên cơ sở đề xuất của Tư vấn giám sát thi công và Tư vấn thiết kế.

9. Các nút giao

- Điều chỉnh cục bộ các nhánh tuyến để tránh đền bù giải tỏa lớn phù hợp với quy hoạch chung của địa phương sau khi Bộ đã duyệt chủ trương nhưng không làm thay đổi quy mô đã được phê duyệt.

10. Công trình hầm

- Duyệt thiết kế chi tiết các thay đổi nhỏ trên cơ sở TKKT đã được phê duyệt bao gồm:

+ Phương án gia cố bề mặt của mái dốc ở những vị trí cần thiết để đảm bảo chống xói hoặc sụt lở sau khi Bộ đã duyệt chủ trương hoặc quy mô.

+ Sự thay đổi về cấp đất đá theo điều kiện địa chất thực tế hiện trường trên cơ sở báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công.

+ Khối lượng đào hoặc sụt lở bất khả kháng do điều kiện địa chất, thủy văn, thiên tai và khối lượng bê tông phun bù phần đào vượt (không chế chiều dày phần đào vượt trung bình không quá 15cm) và sụt lở tương ứng.

+ Thay đổi chủng loại và khoảng cách giữa các vi thép chống phù hợp với điều kiện địa chất thực tế trên cơ sở báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công.

+ Tăng hoặc giảm khối lượng và chủng loại neo đá cho phù hợp với điều kiện địa chất thực tế và kết quả đo biến dạng theo phương pháp ASTM trong quá trình thi công trên cơ sở báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công.

B. Công trình cảng, đường thủy

1. Xây dựng đê chắn sóng, nạo vét bến và luồng

- Điều chỉnh khoảng cách dịch chuyển ngang của tim tuyến (trong phạm vi $\leq 5.0\text{m}$) và thay đổi bán kính đường cong (tăng hoặc giảm) để phù hợp với điều kiện địa hình thực tế nhưng không làm thay đổi cấp hạng kỹ thuật của tuyến so với thiết kế đã được phê duyệt và không

nhỏ hơn bán kính đường cong nằm tối thiểu (R_{min}) đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh mái dốc ta luy và phạm vi nạo vét phần nền móng đê chắn sóng, bến và luồng phù hợp với điều kiện địa chất, địa hình thực tế trên cơ sở số liệu báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công.

- Thay đổi nhỏ về cao độ, độ dốc của đê chắn sóng phù hợp với điều kiện địa chất, địa hình thực tế trên cơ sở số liệu báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công.

- Các điều chỉnh trên phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật đã được phê duyệt, không tăng kinh phí xây dựng, ảnh hưởng tới giải phóng mặt bằng cũng như tiến độ và khả năng chịu lực của công trình.

2. Các công trình cầu cảng, cầu vượt kênh, âu tàu, kè bờ

- Duyệt thiết kế chi tiết trên cơ sở thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Duyệt thay đổi, bổ sung những chi tiết nhỏ, phương pháp sửa chữa trên cơ sở thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt và không làm thay đổi quy mô, kết cấu, khả năng chịu lực của chi tiết đó.

- Các điều chỉnh trên phải đảm bảo nguyên tắc không làm tăng kinh phí và ảnh hưởng tới giải phóng mặt bằng cũng như tiến độ công trình.

3. Phao tiêu báo hiệu

- Duyệt điều chỉnh vị trí và bổ sung trên cơ sở báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công.

C. Công trình cơ khí, kiến trúc và các hạng mục khác

- Thay đổi nhỏ về cao độ đặt móng và các kết cấu khác phù hợp với điều kiện địa chất thực tế trên cơ sở số liệu báo cáo và xác nhận của Tư vấn giám sát thi công nhưng không làm thay đổi quy mô và khả năng chịu lực của công trình.

- Các thay đổi nhỏ về cách bố trí, diện tích của các phòng phù hợp với yêu cầu sử dụng nhưng không làm thay đổi quy mô được duyệt.

II. Về dự toán

- Duyệt dự toán tương ứng với khối lượng bổ sung đã được Tư vấn giám sát thi công chấp nhận trên cơ sở giá trúng thầu. Riêng trường hợp khối lượng hạng mục bổ sung vượt quá khối lượng trong hợp đồng và kinh phí vượt giá trị hợp đồng theo quy định của văn kiện đấu thầu phải thương thảo để điều chỉnh giá thì Ban Quản lý dự án được phép tiến hành thương thảo đơn giá cho khối lượng bổ sung trên cơ sở không vượt quá giá xây dựng cơ bản (XDCB) hiện hành và tỉnh Bộ GTVT phê duyệt.

- Đối với hạng mục phát sinh chưa có trong hồ sơ dự thầu thì tiến hành thương thảo nhưng không vượt quá đơn giá XDCB hiện hành của Nhà nước và trình Bộ phê duyệt (riêng từng hạng mục thay đổi, điều chỉnh có giá trị ≤ 750 triệu VNĐ có đơn giá bổ sung thì Ban Quản lý dự án được phép duyệt dự toán).

- Điều chỉnh giá trị giữa các hạng mục trong hợp đồng (nhưng không làm tăng giá trị hợp đồng) trên cơ sở khối lượng thực làm, được Tư vấn giám sát thi công xác nhận và đơn giá đã được Bộ GTVT phê duyệt, trong khuôn khổ tổng dự toán được duyệt).

- Tổng kinh phí những hạng mục được duyệt không vượt quá 50% giá trị dự phòng của hợp đồng, trường hợp vượt quá thì phải trình Bộ GTVT quyết định.

III. Các nội dung khác

- Các Ban Quản lý dự án có trách nhiệm kiểm tra kỹ khối lượng thực tế thi công sau khi đã được Tư vấn giám sát thi công nghiệm thu và chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT về độ chính xác của số liệu cũng như sự phù hợp và đảm bảo an toàn của công trình trong bước duyệt thiết kế chi tiết.